TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 09 / 5 / 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.
Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Quang Kim.
2- Bà Nguyễn Thị Lại.
-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 05/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018 /QĐXXST-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh ngày 28/12/1999.

Trú tại: Số nhà 2, N, Á, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đắc H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; có vợ là: Tạ Thị Khánh L, sinh năm 1999; con: Có 01 sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 06/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/10/2017.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến ngày 29/3/2018. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Thân Trọng H, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Có mặt.

Trú tại: Số nhà 2, N, Á, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3-Lường Văn D, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4-Phương Văn Q, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 5, N 72, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5-Nguyễn Minh S, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 1, N 164, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Quang H, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1999, trú quán tại số nhà 02, 91, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, điện thoại cho Lường Văn D, sinh năm 1992, ở thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang rủ đi chơi cùng, D đồng ý. Sau đó H đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không đeo biển kiểm soát của bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ) đến nhà đón D. Khi đi chơi thì D điều khiển xe mô tô chở H ngồi phía sau đi ra đường tỉnh lộ 295b, rồi đi theo hướng từ thành phố B đi huyện V. Khi đi H đội mũ bảo hiểm lưỡi trai bằng nhựa màu trắng có sọc kẻ đen, còn D đội mũ bảo hiểm màu xanh, phía sau mũ có chữ "HCKT". Khi đi đến địa phận thôn Đ, xã H, huyện V, H quan sát thấy phía bên phải đường theo chiều đi, trước cửa hiên nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, có mái lợp bằng tôn, cửa hiên có 02 cánh được làm bằng lưới sắt B40, trong hiên phía trước nhà ở, đang dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn bạc-vàng, biển kiểm soát 98B2-982.21 (đầu xe hướng phía trong nhà), chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh không có ai, H nảy sinh ý định trộm cắp xe, nên bảo D điều khiển xe quay lại để quan sát, D điều khiển xe mô tô quay lại ngồi tại xe mô tô, còn H xuống xe đi tới, thấy cánh cổng trước hiên nhà chị T không khóa, H mở cửa đi vào dắt xe mô tô từ trong hiên nhà lùi ra ngoài đường, mở khóa nổ máy đi thẳng xe về phía thành phố B. Lúc này D thấy H điều khiển xe mô tô theo hướng đi thành phố B, nên D cũng nổ máy xe mô tô đi theo sau. H và D đi 02 xe mô tô đến nhà anh Phương Văn Q, sinh năm 1990, ở số nhà 05, ngõ 72, tổ dân phố H, phường T, thành phố B là người H quen biết từ trước để nhờ anh Q mang xe mô tô đi cầm hộ. Tại nhà anh Q, H lấy kìm và tô vít trong cốp xe mô tô Yamaha Sirius, dùng kìm tháo biển kiểm soát xe Honda Wave, H tháo được 01 bên ốc, còn một bên ốc nhờ D dùng kìm tháo hộ, sau đó H cầm tô vít đục tẩy xóa số máy xe mô tô của chị T. Được H nhờ nên anh Q điện thoại cho anh Nguyễn Minh S, sinh

năm 1989, ở ngõ 164, đường C, phường T, thành phố B, là người quen biết để hỏi anh vay tiền và đặt lại xe mô tô làm tin, được anh S đồng ý. Do lúc này anh S không có mặt tại cửa hàng cầm đồ, nên anh S điện bảo anh Q đi xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ của anh, tại ki ốt A1.16, chợ H, phường T, thành phố B, giao xe mô tô cho anh Hoàng Duy P, sinh năm 1991, ở tổ 2 khu chợ , phường T, thành phố B là người đang trông cửa hàng cho anh. Sau đó anh Q đi xe mô tô Honda Wave mà H nhờ cầm hộ đến gặp và giao xe cho anh P, rồi đi đến gặp anh S, như thỏa thuận khi điện thoại, anh S đưa cho anh Q 4.500.000đ. Khi lấy được tiền anh Q điện cho H đi xe mô tô đến đón, khi đến H nhận tiền và đưa lại cho anh Q 500.000đ. Khi đưa anh Q về nhà xong, trên đường đưa Lường Văn D về nhà, H đưa cho D 2.000.000đ. Số tiền còn lại 2.000.000đ, H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 1.000.000đ. Sự việc bị phát giác, cùng ngày 19/01/2018, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (PC45) đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra 1.000.000đ cùng 01 điện thoại di động Nokia, nhãn hiệu TA-1010 mà H đã sử dụng khi phạm tội. Ngày 23/01/2018 bà Nguyễn Thị L (mẹ H) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius là phương tiện H sử dụng đi trộm cắp, cùng chiếc áo khóa màu xanh, chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng do H mặc và đội khi trộm cắp xe mô tô. Tiếp đến ngày 05/02/2018 bà L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V 1.000.000đ để khắc phục hậu quả cho Nguyễn Quang H.

Khi anh S về cửa hàng phát hiện xe do anh Q đến gửi làm tin để vay tiền có dấu hiệu nghi vấn anh và anh P đã trình báo Cơ quan điều tra. 15 giờ 30 phút cùng ngày 19/01/2018, tại cửa hàng cầm đồ "Minh S" ở ki ốt A1.16, chợ H, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tạm giữ chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn bạc-vàng, không đeo biển kiểm soát của chị Nguyễn Thị T.

Ngày 20/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lường Văn D đã thu giữ 01 (một) áo mưa màu đỏ, bên trong có 2.000.000đ (là số tiền mà H đã cầm xe mô tô, đưa cho D ngày 19/01/2018), thu 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, phía sau mũ có chữ "HCKT" là chiếc mũ D đội khi đi với H ngày 19/01/2018 và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 98B2-851.55, D khai nhặt được trên đường đi.

Ngày 20/01/2018 anh Nguyễn Phương Q giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 98B2- 982.21 và 500.000 đồng, tiếp đến ngày 06/02/2018 anh Q giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V 01 (một) chiếc kìm sắt màu bạc và 01 (một) chiếc tô vít màu vàng do nghi là dụng cụ H để lại nhà anh. Ngày 14/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện V cho H nhận dạng và H đã khẳng định chiếc kìm và tô vít nêu trên

chính là dụng cụ H lấy từ cốp xe Yamaha Sirius khi đi đến nhà anh Q để H tháo biển số và đục tẩy số máy của xe Hoanda Wave trộm cắp được.

Ngày 23/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã định giá và Kết luận: xe mô tô Honda Wave màu bạc vàng, biển kiểm soát 98B2-982.21 trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSVY ngày 04/4/2018 của VKSND huyện V đã truy tố Nguyễn Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56; Bộ LHS năm 2015 để xử phạt Nguyễn Quang H từ 06 đến 09 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số: 104/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của TAND thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án từ: 12 đến 15 tháng tù, tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến ngày 29/3/2018.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 1A-1010.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) biển kiểm soát xe mô tô: 98B2- 851.55, 01 tô vít màu vàng và 01 kìm sắt màu bạc, 01 (một) mũ bảo hiểm dành cho người đi mô tô xe máy (đã niêm phong), 01 (một) chiếc áo khoác màu xám (đã niêm phong).

Trả lại cho anh Lường Văn D: 01 (một) mũ bảo hiểm dành cho người đi mô tô xe máy màu sơn xanh (có chữ "HCKT" ở phía sau của mũ), 01 (một) áo mưa màu đỏ.

Áp dụng Điều 136 Bộ LTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của ng- ời bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã đ- ợc thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nh- vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/01/2018, Nguyễn Quang H đã có hành vi lén lút mở cánh cửa đột nhập vào khu vực hiên nhà ở của chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971, ở thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave màu sơn bạc - vàng, biển kiểm soát: 98B2-982.21, trị giá 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng)*. Sau khi trộm cắp được xe, H đi đến nhà anh Phương Văn Q, nhờ anh Q mang xe đến cửa hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1989, ở ngõ 164, đường C, phường T, thành phố B cầm cố được số tiền 4.500.000 đồng *(bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*, để sử dụng cá nhân. Bản cáo trạng số 20/CT-VKSVY ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của ng- ời bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có trị giá 15.000.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa ph- ơng, gây hoang mang lo lắng cho ng- ời khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù t- ơng xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo đang phải chấp hành bản án số: 104/2017/HS-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 – BLHS năm 2015 xác định Nguyễn Quang H không có án tích đối với bản án số 104 ngày 06/9/2017 là có căn cứ. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án số 104 vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56–

BLHS năm 2015 để tổng hợp bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là phù hợp pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã đ-ợc thu hồi trả lại cho ng-ời bị hại, ngoài ra bị cáo đã tác động gia đình nộp cho cơ quan điều tra số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để bồi thường thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ-ợc quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra Nguyễn Quang H khai khi trộm cắp xe của chị T, H và Lường Văn D không bàn bạc với nhau. Khi D điều khiển xe mô tô trên đường tỉnh lộ 295b, qua cửa hiên nhà chị T thì D là người nhìn thấy xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98B2-982.21 của chị T trước, rồi vòng xe lại cảnh giới và bảo H vào lấy trộm xe. Tại Cơ quan điều tra D không thừa nhận nội dung H khai trên, mà khai khi ngồi sau xe, H bảo D điều khiển xe quay lại, lúc này D có quay xe lại và ngồi tại xe, nhưng không biết và không nhìn thấy H trộm cắp xe ở hiên nhà chị T. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường vụ án, đồng thời cho H và D đối chất, nhưng D vẫn khẳng định D không biết và không tham gia giúp sức cho H thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại hiên nhà chị T. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lường Văn D.

Quá trình điều tra H khai: khi H đi xe mô tô Honda Wave đến nhà anh Q để nhờ anh đi cầm hộ xe, H khai có nói cho anh Q biết đây là xe do H vừa trộm cắp được và số tiền: 500.000 đồng H cho anh Q là tiền công anh đi cầm chiếc xe mô tô cho H. Tại Cơ quan điều tra anh Q không thừa nhận lời khai trên của H, mà khai không biết chiếc xe mô tô Honda Wave H nhờ đi cầm là tài sản do H trộm cắp mà có và số tiền H đưa cho anh là tiền H cho uống nước. Cơ quan điều tra đã cho H và anh Q đối chất, anh Q không thừa nhận lời khai của H và khẳng định lời khai của anh là đúng, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Phương Văn Q. Anh Nguyễn Minh S là người nhận thế chấp chiếc xe mô tô Honda Wave do anh Q đi đến, nhưng anh không biết là tài sản do H phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc biển kiểm soát 98B2- 851.55 do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà ở của Lường Văn D, kết quả điều tra xác định đây là chiếc biển số xe mô tô của anh Tơ Văn L, sinh năm 1996, ở thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng tháng 10 năm 2017, khi anh đi đến thành phố B có việc đã bị

rơi khi đi trên đường, hiện anh đã xin Phòng CSGT tỉnh Bắc Giang cấp lại biển kiểm soát nêu trên.

[8] Về vật chứng của vụ án: Sau khi vụ án được làm rõ, ngày 31/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T là chủ hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 98B2- 982.21 và trả lại bà Nguyễn Thị L(mẹ bị cáo) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, xét thấy là phù hợp.

Ngày 16/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại anh Nguyễn Minh S số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng), anh S đã nhận đủ và không có yêu cầu gì.

Đối với 02 chiếc mũ bảo hiểm xe mô tô, 01 chiếc áo khoác, 01 Biển kiểm soát xe mô tô 98B2-851.55, 01 áo mưa, 01 tô vít, 01 kìm sắt; các vật chứng này là phương tiện dùng vào việc phạm tội và có giá trị không lớn cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Nokia xác định bị cáo dùng vào việc phạm tội cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 09 (Chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

(2) Căn cứ khoản 5 Điều 65 – BLHS năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chấp hành hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại bản án số 104/2017/HS-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(3) Căn cứ khoản 2 Điều 56 BLHS năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chấp hành chung của hai bản án là 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến ngày 29/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quang H.

(4) Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 – BLHS; Điều 106 - BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc mũ bảo hiểm xe mô tô, 01 chiếc áo khoác, 01 Biển kiểm soát xe mô tô 98B2- 851.55, 01 áo mưa, 01 tô vít, 01 kìm sắt.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia có số Imel: 357342080655280.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án huyện Việt Yên).

(5) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(6) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, 233, 234 BLTTHS.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo, bị hại.
-Người CQLNVLQ.
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

Vũ Văn Hợp